

Số: 33/TB-TTĐVTH

Giồng Riềng, ngày 22 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê nhà gắn với quyền sử dụng đất do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng quản lý, khai thác

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Công văn số 6893/STC-GCS ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc hướng dẫn xử lý nhà, đất dôi dư theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng về việc giao tài sản công nhà, đất về các cơ quan, đơn vị xã Giồng Riềng để quản lý, sử dụng, khai thác;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng về việc phê duyệt Phương án quản lý, khai thác tài sản công nhà, đất dôi dư trên địa bàn xã Giồng Riềng;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng về việc phê duyệt đơn giá cho thuê cơ sở nhà, đất dôi dư giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng quản lý, khai thác.

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà, đất và giá niêm yết cho thuê với nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh (Kèm theo phụ lục 01):

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức giá niêm yết (Kèm theo phụ lục 02):

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng phát hành và nộp tiền đặt trước được bằng 5% của tiền thuê nhà toàn bộ thời gian thuê vào tài khoản như sau:

-Tên tài khoản: Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng;

-Số tài khoản: 7705201006649

-Tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Giồng Riềng Kiên Giang II.

-Việc nộp phiếu đăng ký thuê nhà và tiền đặt trước phải thực hiện đúng thời gian, địa điểm đã thông báo tại Mục 1 và 2 thông báo này.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định pháp luật thì phải nộp kèm bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo.

c) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xem thực tế cơ sở nhà, đất trước khi nộp phiếu đăng ký nhà và tiền đặt cọc trước thì đăng ký với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng để được hướng dẫn.

4. Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang.

- Điện thoại liên hệ: 097420 2348 (hoặc Đ/c Tiên: 0942 333 170)

- Người chịu trách nhiệm: Huỳnh Văn Mun.

-Email: Huynhvmun@gmail.com

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử và truyền thanh xã;
- UBND xã;
- Phòng kinh tế (báo cáo);
- Phòng Văn hóa-Xã hội (báo cáo);
- Niêm yết tại các điểm nhà, đất cho thuê;
- Lưu: VP.



GIÁM ĐỐC

Phan Thị Triều Tiên

PHỤ LỤC 01 (CHÀO GIÁ CẠNH TRANH)

(Ban hành kèm theo thông báo số 33/TB-TTĐVTH ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng)

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
01	UBND xã Thanh Bình	TS01	4.739,5	1.248,63	1.248,63	67.186	4.739,5	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	318.428.047	1.592.140.235	80.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
02	Trụ sở ấp Sở Tại	TS02	120,50	45,32	45,32	152.367	120,50	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	18.360.224	91.801.118	5.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
03	Trụ sở ấp Giồng Đá	TS03	116,0	75,00	75,00	22.804	116,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	2.645.264	13.226.320	700.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
04	Trạm Y tế Bàn Tân Định cũ	TS04	1.614,4	760,00	760,00	177.982	1.614,4	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	287.334.141	1.436.670.704	72.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
05	Đoạn Quản lý đường sông số 12	TS05	375,0	128,00	128,00	42.301	375,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	15.862.875	79.314.375	4.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
	TỔNG CỘNG		6.965,4	2.257,0	2.257,0		6.965,4		-		3.213.152.752	161.700.000		

PHỤ LỤC 02 (GIÁ NIÊM YẾT)

(Ban hành kèm theo thông báo số 33/TB-TTĐVTH ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng)

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
01	Trụ sở Khu phố Hồng Hạnh	TS06	61,73	42,00	42,00	137.468	61,73	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	8.485.900	42.429.498	2.200.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
02	Trụ sở ấp Xẻo Mây	TS07	588,00	30,30	30,30	21.138	588,00	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	12.429.144	62.145.720	3.200.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
03	Mầm non Thạnh Bình: Điểm lẻ Thạnh Bình	TS08	517,16	280,00	280,00	11.288	517,16	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	5.837.702	29.188.510	1.500.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
04	Tiểu học TTGR 2: Điểm lẻ khu phố 8	TS09	288,65	109,44	109,44	44.228	288,65	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	12.766.412	63.832.061	3.200.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
05	Tiểu học Bàn Tân Định: Điểm chính Sở Tại 1 (điểm Uốc Lát)	TS10	169,60	67,80	67,80	99.916	169,60	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	16.945.754	84.728.768	4.300.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
06	Tiểu học Bàn Tân Định: Điểm lẻ Thầy Ban	TS11	960,00	131,04	131,04	43.925	960,00	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	42.168.000	210.840.000	11.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
07	Tiểu học Bàn tân Định 2: Điểm lẻ Trần Văn Nghĩa	TS12	1.138,59	252,00	252,00	31.414	1.138,59	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	35.767.666	178.838.331	9.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
08	Tiểu học Bàn Tân Định 2: Điểm lẻ Cây Dương	TS13	513,00	132,80	132,80	33.239	513,00	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	17.051.607	85.258.035	4.300.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
09	Tiểu học Bàn Tân Định 3: Điểm lẻ Nguyễn Tấn Thêm	TS14	569,00	192,00	192,00	43.578	569,00	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	24.795.882	123.979.410	6.200.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
10	Tiểu học Bàn Tân Định: Điểm lẻ Na Thum	TS15	126,00	51,80	51,80	58.733	126,00	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	7.400.358	37.001.790	1.900.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
11	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Cây Trôm	TS16	607,75	179,41	179,41	46.987	607,75	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	28.556.349	142.781.746	7.200.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
12	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Tà Yếm	TS17	876,3	152,00	152,00	22.963	876,3	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	20.121.329	100.606.644	5.100.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
13	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Ngã Bát	TS18	184,0	106,50	106,50	67.113	184,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	12.348.792	61.743.960	3.100.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
14	Tiểu học Bàn Thạch 1: Điểm lẻ Lung Chót	TS19	667,0	205,02	205,02	19.722	667,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	13.154.574	65.772.870	3.300.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
15	TH&THCS Bàn Thạch: Điểm lẻ KH-Út Thịa	TS20	246,0	144,00	144,00	3.666	246,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	901.836	4.509.180	300.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
16	TH&THCS Thanh Hòa: Điểm lẻ Trao Tráo	TS21	231,8	134,46	134,46	70.198	231,8	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	16.271.896	81.359.482	4.100.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
17	TH&THCS Thanh Hòa: Điểm lẻ Thầy Giáo	TS22	452,0	136,12	136,12	36.954	452,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	16.703.208	83.516.040	4.200.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
18	TH&THCS Thanh Hòa: Điểm lẻ Ngọn Tà Ke	TS23	560,0	208,98	208,98	7.680	560,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	4.300.800	21.504.000	1.100.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
19	Trụ sở khu phố Vĩnh Phước	TS24	250,0	60,00	60,00	67.320	250,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	16.830.000	84.150.000	4.300.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng

Số TT	Địa chỉ, tên cơ sở nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Giá thuê (đồng/năm)	Giá thuê (5 năm)	Tiền đặt cọc trước (5% tổng tiền thuê)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, đặt cọc trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Nhà cấp	Sàn sử dụng nhà									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	13	14
20	Tiểu học TTGR 3: Điểm lẻ Vĩnh Hòa	TS25	727,0	196,55	196,55	80.310	727,0	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	58.385.370	291.926.850	15.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
21	Trường TH TTGR 3 - Điểm lẻ Hồng Hạnh	TS26	787,5	97,80	97,80	24.843	787,5	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	19.563.863	97.819.313	5.000.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
22	TH&THCS : Điểm lẻ xã cũ, ấp Ngã Sáu	TS27	647,5	200,88	200,88	29.096	647,5	5	Thương mại, dịch vụ, văn phòng giao dịch...	18.839.660	94.198.300	4.800.000	Từ 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2026 Đến ngày 29/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng	Bắt đầu vào lúc 08h ngày 31/07/2026 Tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Giồng Riềng
	TỔNG CỘNG		11.168,5	3.110,9	3.110,9		11.168,5		-	409.626.102	2.048.130.508	104.300.000		